TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 41 /KH-LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tổ chức giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền năm 2024

Thực hiện Thông báo kết luận số 1219-TB/TU ngày 01/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về nội dung giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 344/KH-MTTQ-BTT ngày 03/4/2024 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi về giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh năm 2024, Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các quy định có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, người lao động và tổ chức công đoàn.

- Thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém, từ đó đề xuất kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp với thực tiễn.

2. Yêu cầu

- Công tác giám sát phải trên cơ sở các quy định của Nhà nước, khách quan, hiệu quả, không gây cản trở hoạt động của đơn vị được giám sát.

- Hoạt động phản biện phải mang tính xây dựng, khoa học, phù hợp với thực tiễn.

II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

1. Giám sát việc thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 03/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới"

- Đối tượng giám sát: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thiên Tân; Công ty TNHH Millennium Furniture; Công ty TNHH CNN Doosan Enerbility Việt Nam; Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi.

- Phương thức giám sát: Trực tiếp

- Thời gian thực hiện: Tháng 6 năm 2024

(Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ có văn bản thông báo thời gian cụ thể gửi cho đơn vị, doanh nghiệp trước khi tổ chức giám sát 20 ngày)

- Thời hiệu giám sát: Tính từ ngày 01/12/2021 đến thời điểm giám sát.

- Địa điểm giám sát: Tại trụ sở làm việc của các đơn vị.

- Thành phần Đoàn giám sát: Đại diện Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh; đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đại diện lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, đại diện lãnh đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh; lãnh đạo Văn phòng, Ban Tổ chức - Kiểm tra, Ban Tuyên giáo - Nữ công; lãnh đạo và chuyên viên Ban Chính sách Pháp luật và Quan hệ lao động Liên đoàn Lao động tỉnh; đại diện lãnh đạo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở của đơn vị được giám sát.

2. Giám sát việc thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

- Đối tượng giám sát: Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi; Công ty cổ phần Thương mại Tổng hợp Quảng Ngãi; Công ty cổ phần Cơ điện Môi trường Lilama; Công ty cổ phần May Vinatex (Đức Phổ); Công ty TNHH Southsea Leatherware Việt Nam.

- Phương thức giám sát: Gián tiếp

- Thời hiệu giám sát: Tính từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm giám sát.

- Thời gian hoàn thành báo cáo giám sát gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh: Trước ngày 10/6/2024 (để Liên đoàn Lao động tỉnh tổng hợp, báo cáo Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan.

III. PHẢN BIỆN XÃ HỘI

Tập trung tham gia phản biện vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các nghị quyết, đề án của tỉnh có nội dung liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn trong tình hình mới như: Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm (sửa đổi), Luật Công đoàn...

IV. HOẠT ĐỘNG GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Góp ý xây dựng Đảng

- Tham gia góp ý đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về những nội dung được quy định tại Điều 6 Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trước khi tổ chức kiểm điểm cuối năm 2024.

- Phối hợp tổ chức thực hiện các kết luận tại buổi đối thoại của Bí thư Tỉnh ủy với đoàn viên, người lao động và tổ chức Công đoàn theo Thông báo số 08-TB/VPTU ngày 24/12/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy.

- Phối hợp việc tổ chức góp ý định kỳ hàng năm đối với đảng viên đang công tác, đối với cán bộ trước khi đề bạt, bổ nhiệm theo quy định tại Điều 5 Quyết định 4054-QĐ/TU ngày 24/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của các cấp ủy,

tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp thu góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và nhân dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 297/KH-MTTQ-BTT ngày 02/11/2018 của Ban Thường vụ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 và Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện các nội dung góp ý khác theo quy định.

2. Góp ý xây dựng chính quyền

- Tham gia góp ý đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh vào cuối năm 2024 về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Hiến pháp, pháp luật; việc thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; việc thực hiện cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, các tiêu cực khác; việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Tham gia góp ý đối với các văn bản dự thảo do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đăng công khai có liên quan cần thiết phải góp ý.

- Phối hợp tổ chức hoạt động đối thoại giữa Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với đoàn viên, người lao động và tổ chức công đoàn. Tổng hợp kịp thời những ý kiến, phản ánh của đoàn viên, người lao động để gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện các nội dung góp ý khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh:

1.1. Giao Ban Chính sách Pháp luật và Quan hệ lao động: Là bộ phận thường trực tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai Kế hoạch này và thực hiện một số nội dung sau:

- Tham mưu Quyết định thành lập đoàn giám sát trực tiếp;

- Phối hợp với Văn phòng, các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng Kế hoạch, Đề cương giám sát;

- Lập dự trù kinh phí;

- Thực hiện quá trình giám sát, tổng hợp và xây dựng báo cáo.

1.2. Văn phòng:

- Chuẩn bị kinh phí và hướng dẫn thanh toán, quyết toán theo quy định.

- Bố trí phương tiện phục vụ Đoàn giám sát trực tiếp.

- Cử cán bộ tham gia Đoàn giám sát trực tiếp.

1.3. Ban Tuyên giáo – Nữ công

- Tuyên truyền hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Cử cán bộ tham gia Đoàn giám sát trực tiếp.

1.4. Ban Tổ chức - Kiểm tra

- Cử cán bộ tham gia Đoàn giám sát trực tiếp.

- Phối hợp với các Ban thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và xây dựng đề cương giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 03/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới".

2. Đối với các đơn vị được giám sát trực tiếp

Đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

- Khi nhận được thông báo của Liên đoàn Lao động tỉnh về thời gian giám sát, đề nghị đơn vị chuẩn bị nội dung báo cáo theo Đề cương số 1 (đính kèm Kế hoạch này), gửi bản mềm về Liên đoàn Lao động tỉnh qua địa chỉ E-mail: bancsplqn@gmail.com trước thời gian giám sát 05 ngày;

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan khi Đoàn giám sát yêu cầu;

- Bố trí địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn giám sát, gồm: Đại diện lãnh đạo Ban Giám đốc đơn vị, Ban Chấp hành công đoàn cơ sở, cán bộ được phân công theo dõi nội dung giám sát.

3. Đối với các đơn vị được giám sát gián tiếp

Khi nhận được Kế hoạch này, đề nghị các đơn vị gửi báo cáo giám sát theo Đề cương số 2 (đính kèm Kế hoạch này) về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 10/6/2024; đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ E-mail: bancsplqn@gmail.com

Trên đây là Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền năm 2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Liên đoàn Lao động tỉnh *(qua Ban Chính sách Pháp luật và Quan hệ lao động)* để được hướng dẫn.

Nơi nhận:
- BTV Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Văn phòng, các Ban LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ thành phố Q.Ngãi;
- CĐ KKT Dung Quất và các KCN Q.Ngãi;
- Các đơn vị được giám sát;
- Lưu: VT, Ban CSPL&QHLĐ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Vũ Hoài Phương

ĐỀ CƯƠNG SỐ 1

Báo cáo giám sát việc thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 03/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới"

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Loại hình doanh nghiệp;

- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh;

- Tổng số đoàn viên công đoàn/người lao động.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

Những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động công đoàn của đơn vị, doanh nghiệp.

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 65-KH/TU

1. Đổi mới phương thức tuyên truyền, vận động, thuyết phục để người lao động thấy rõ quyền, lợi ích và tự nguyện tham gia tổ chức công đoàn, người sử dụng lao động hiểu đúng về tổ chức công đoàn, ủng hộ thành lập và các hoạt động của công đoàn cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Hình thức tuyên truyền;

- Số lao động được kết nạp đoàn viện công đoàn trong giai đoạn năm 2021 – 2023;

- Số đoàn viên công đoàn được kết nạp trong 06 tháng đầu năm 2024.

2. Phát triển các hình thức tuyên truyền có tác động nhanh, sức lan toả qua các kênh công nghệ thông tin tương tác với đoàn viên, người lao động để bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, trình độ, kỹ năng, tác phong công nghiệp, hiểu biết pháp luật, kỷ luật lao động:

- Hình thức tuyên truyền;

- Số lượng đoàn viên, người lao động tương tác;

- Tình hình tư tưởng chính trị của đoàn viên, người lao động trong doanh nghiệp;

- Tác phong làm việc; ý thức chấp hành kỷ luật lao động của đoàn viên, người lao động.

3. Về trích nộp kinh phí, đoàn phí công đoàn

- Công tác trích nộp theo quy định;

- Tình hình sử dụng tài chính công đoàn ở đơn vị, doanh nghiệp;

- Công tác chăm lo cho đoàn viên, người lao động (số đoàn viên, người lao động được chăm lo; các hình thức chăm lo cho đoàn viên, người lao động).

4. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới:

- Thương lượng ký kết mới hoặc bổ sung các điều khoản của thoả ước lao động tập thể (TƯLĐTT);

- Kết quả thực hiện TƯLĐTT;

- Kết quả giải quyết những vấn đề bức xúc của đoàn viên, người lao động;

- Tình hình quan hệ lao động trong đơn vị, doanh nghiệp

5. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong đơn vị, doanh nghiệp

- Việc xây dựng và ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở trong đơn vị, doanh nghiệp;

- Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Điều 43, 44, 45, 46, 47 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

6. Công tác bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên, người lao động ưu tú cho Đảng kết nạp vào Đảng.

- Số đoàn viên, người lao động được bồi dưỡng;

- Số đoàn viên, người lao động đã giới thiệu kết nạp vào Đảng.

IV. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở

2. Đề xuất, kiến nghị của người sử dụng lao động

ĐỀ CƯƠNG SỐ 2

Báo cáo giám sát gián tiếp việc thực hiện pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Tên doanh nghiệp
- Loại hình doanh nghiệp (Công ty TNHH, cổ phần, FDI…)
- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
- Tổng số đoàn viên công đoàn/người lao động

II. NỘI DUNG BÁO CÁO

1. Thực hiện báo cáo định kỳ:

Báo cáo tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương.

2. Thực hiện hợp đồng lao động

- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động.
- Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động (Hợp đồng lao động không xác định thời hạn; Hợp đồng lao động xác định thời hạn)

3. Về việc tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), Bảo hiểm y tế (BHYT)

3.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT
- Số lao động chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT
- Số lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT; trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chi trả cho số lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN theo quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ luật Lao động 2019.

3.2. Việc đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động

- Tình hình đóng BHXH, BHTN, BHYT
- Tiền lương, mức đóng BHXH, BHTN, BHYT
- Số tiền chi giải quyết chế độ cơ quan BHXH đã trả cho người lao động.
- Số lao động chưa được giải quyết chế độ BHXH (nguyên nhân)

4. An toàn vệ sinh lao động.

4.1. Phân loại lao động

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

4.2. Kế hoạch ATVSLĐ (Theo Điều 76 Luật ATVSLĐ 2015)

- Xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm.

- Lấy ý kiến tổ chức đại diện tập thể lao động khi xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động.

4.3. Bố trí cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, y tế

- Số cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, trong đó số cán bộ chuyên trách. (Điều 72 Luật ATVSLĐ, Nghị định 39/2016/NĐ-CP)

- Số cán bộ làm công tác y tế. (Điều 73 Luật ATVSLĐ)

4.4. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và xây dựng nội quy an toàn, quy trình vận hành máy, thiết bị

- Danh mục trang bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân cấp phát cho người lao động, sổ cấp phát.

- Việc tổ chức kiểm tra, thử nghiệm, bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân.

- Việc ban hành và niêm yết nội qui an toàn, quy trình làm việc an toàn, quy trình vận hành an toàn máy, thiết bị.

4.5. Huấn luyện ATVSLĐ.

- Số người sử dụng lao động và người lao động đã được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. Số người chưa được huấn luyện, lý do; số người đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động hoặc thẻ an toàn lao động, số chưa được cấp, lý do.

- Số lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động được huấn luyện, cấp chứng chỉ. Số chưa được huấn luyện, lý do.

4.6. Chăm sóc sức khỏe người lao động.

- Số liệu khám sức khỏe định kỳ

+ Đối với lao động bình thường: số đã được khám, số chưa được khám.

+ Đối với lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại: Số đã được khám. Số chưa được khám.

- Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp

+ Số người mắc bệnh nghề nghiệp, số người đã được giám định, điều trị.

- Lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Bố trí tủ thuốc sơ cấp cứu tại công trường, nơi làm việc để thuận tiện cho việc sơ cấp cứu tại chỗ.

- Trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

4.7. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ

- Tổng số đoàn viên nữ/lao động nữ

- Việc thực hiện Quyền làm việc bình đẳng của người lao động, thực hiện các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới (Điều 78 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020)

- Chế độ phúc lợi và cải thiện điều kiện làm việc (Điều 79 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020)

- Chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ (Điều 80 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020)

4.8. Biện pháp cải thiện điều kiện, môi trường lao động và tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật.

- Quan trắc, đo, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc: Số mẫu đã đo, số mẫu đạt tiêu chuẩn, số mẫu không đạt tiêu chuẩn (Nghị định số 44/2016/NĐ-CP)

- Các biện pháp giảm thiểu các mối nguy hiểm, có hại, cải thiện điều kiện làm việc.

- Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động độc hại, nặng nhọc và nguy hiểm (Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH)

4.9. Sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động.

- Tổng số các loại máy, vật tư, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng (Nghị định số 44/2016/NĐ-CP, Thông tư 53/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/12/2016)

- Số máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã được kiểm định.

- Số máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã khai báo trước khi đưa vào sử dụng.

- Tổ chức tự kiểm tra ATVSLĐ đồng thời lập biên bản kiểm tra theo đúng các nội dung quy định và kiến nghị các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động (*Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016)*

- Tổ chức đo hệ thống tiếp địa chống sét đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở.

- Tổ chức đo tiếp địa hệ thống chống dòng điện rò cho máy, thiết bị.

4.10. Tổ chức đánh giá các yếu tố rủi ro và xây dựng phương án ứng cứu khẩn cấp khi có tình huống xảy ra *(Thông tư 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016)*

4.11. Tai nạn lao động *(TNLĐ)*

Tổng số vụ TNLĐ từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm giám sát, trong đó:

- Tai nạn nhẹ: …. Vụ ….. người ;

- Tai nạn nặng: …. Vụ ….. người ;

- Tai nạn chết người: …. Vụ ….. người

- Số vụ tai nạn lao động được điều tra, lập biên bản.
- Số người bị TNLĐ đã được giám định sức khỏe và hưởng các chế độ.

III. VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP